VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÌNH HUỐNG TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH LỚP 10

Nguyễn Văn Rin[1], Lê Văn Nhương[2]
[1]Ngành lí luận và phương pháp dạy học – Đại học Cần Thơ
[2]Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ
Email: rinm5424037@gstudent.ctu.edu.vn

Tóm tắt: *Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10 (GDKT&PL10) có nhiều nội dung gắn với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng phương pháp dạy học tình huống (PPDHTH) nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề (NLGQVĐ) cho học sinh (HS). Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, bài viết hệ thống hóa một số vấn đề về PPDHTH và NLGQVĐ trong dạy học. Đồng thời, thông qua phương pháp phân tích, tổng hợp và khái quát hóa, tác giả xây dựng một số tình huống học tập phù hợp với các chủ đề, bài học cụ thể của môn GDKT&PL10 và đề xuất một số biện pháp vận dụng PPDHTH theo hướng phát triển NLGQVĐ cho HS. Việc sử dụng các tình huống gắn với thực tiễn góp phần tăng cường sự tham gia tích cực của HS, rèn luyện tư duy, khả năng phân tích, lựa chọn và đề xuất phương án giải quyết vấn đề (GQVĐ), qua đó nâng cao hiệu quả dạy học môn GDKT&PL10.*

Từ khóa: *Phương pháp dạy học tình huống; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Phát triển năng lực; Giải quyết vấn đề; Học sinh lớp 10*

APPLYING CASE-BASED TEACHING METHODS IN ECONOMIC AND LEGAL EDUCATION TO DEVELOP PROBLEM-SOLVING COMPETENCE FOR GRADE 10 STUDENTS

Abstract: *Grade 10 Economic and Legal Education contains many contents closely related to real-life contexts, providing favorable conditions for the application of situational teaching methods to develop students' problem-solving competence. Based on theoretical research, this article systematizes several theoretical issues concerning situational teaching methods and problem-solving competence in teaching. In addition, through methods of analysis, synthesis, and generalization, the author develops a number of learning situations appropriate to specific topics and lessons in Grade 10 Economic and Legal Education and proposes several measures for applying situational teaching methods toward developing students' problem-solving competence. The use of real-life learning situations contributes to enhancing students' active participation, developing their thinking skills, analytical ability, and capacity to select and propose solutions to problems, thereby improving the effectiveness of teaching Grade 10 Economic and Legal Education.*

Keywords: *Case-based teaching methods; Economic and Legal Education; Competence development; Problem-solving; Grade 10 students*

Nhận bài: 06/08/2026 Phản biện: 06/09/2026 Duyệt đăng: 09/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội ngày càng phát triển và thay đổi nhanh chóng cùng với những tiến bộ của khoa học và công nghệ đã đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức dạy học và đánh giá trong giáo dục phổ thông, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực (PC&NL) người học, quá trình dạy học không chỉ chú trọng trang bị kiến thức mà còn cần tạo điều kiện để HS vận dụng kiến thức vào GQVĐ trong học tập và thực tiễn. Việc sử dụng phương pháp dạy học (PPDH) tích cực có vai trò quan trọng trong phát triển tư duy, NLGQVĐ và tăng cường sự tham gia của HS vào quá trình học tập (Trịnh Văn Biều, 2005).

Trong các PPDH tích cực, PPDHTH tạo cơ hội để HS tiếp cận những tình huống gắn với thực tiễn, phân tích vấn đề, trao đổi quan điểm, lựa chọn và đề xuất phương án giải quyết. Qua đó, HS không chỉ củng cố kiến thức mà còn từng bước hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Một số nghiên cứu cho thấy việc học tập thông qua tình huống có thể hỗ trợ người học phát triển tư duy, khả năng ra quyết định và GQVĐ (Ali et al., 2018).

Môn GDKT&PL10 có nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến các vấn đề kinh tế, pháp luật và đời sống xã hội, vì vậy có nhiều điều kiện thuận lợi để vận dụng PPDHTH. Tuy nhiên, hiệu quả của phương pháp này phụ thuộc vào việc lựa chọn,

xây dựng và tổ chức các tình huống phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm của HS. Vì vậy, việc nghiên cứu cơ sở lý luận, xây dựng các tình huống học tập và xác định những biện pháp vận dụng PPDHTH theo hướng phát triển NLGQVĐ cho HS lớp 10 là cần thiết.

Trên cơ sở đó, bài báo tập trung hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về PPDHTH và NLGQVĐ; xây dựng một số tình huống học tập phù hợp với nội dung môn GDKT&PL10; đồng thời đề xuất một số biện pháp vận dụng PPDHTH nhằm góp phần phát triển NLGQVĐ cho HS lớp 10.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết để thu thập, chọn lọc và hệ thống hóa các tài liệu liên quan đến PPDHTH, tình huống học tập và NLGQVĐ. Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích, tổng hợp và khái quát hóa được sử dụng nhằm làm rõ những quan điểm, kết quả nghiên cứu có liên quan đến PPDHTH và phát triển NLGQVĐ trong các công trình khoa học trước đây. Đồng thời, tác giả tiến hành phân tích nội dung Chương trình môn GDKT&PL10 để lựa chọn và xây dựng một số tình huống học tập phù hợp với nội dung của các bài học cụ thể. Cuối cùng, trên cơ sở tư duy logic và kết quả nghiên cứu lý luận, bài báot đề xuất một số biện pháp vận dụng PPDHTH nhằm góp phần phát triển NLGQVĐ cho HS trong dạy học môn GDKT&PL10.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở lý luận về phương pháp tình huống và năng lực giải quyết vấn đề

Theo Phan Trọng Ngọ (2005), phương pháp dạy học tình huống (PPDHTH) tổ chức cho người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong các tình huống cụ thể, qua đó hình thành tri thức, kỹ năng và thái độ. Trịnh Văn Biều (2005; Trịnh Văn Biều & Khammany Sengsy, 2014) nhấn mạnh việc sử dụng các tình huống thực tiễn để người học chủ động kiến tạo tri thức và giải quyết vấn đề. Nguyễn Hữu Lam (2003, dẫn theo Nguyễn Kim Thảo, 2024) xem phương pháp tình huống là kỹ thuật giúp rèn luyện kinh nghiệm giải quyết vấn đề, trong khi Lê Văn Hải (2022) đề cao vai trò của các mâu thuẫn nhận thức trong việc kích thích tư duy và sáng tạo. Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2016) mở rộng cách tiếp cận, xem dạy học tình huống là quan điểm dạy học gắn với thực tiễn, tạo điều kiện cho người học kiến tạo tri thức thông qua hoạt động cá nhân và tương tác xã hội.

Từ các quan điểm trên, có thể hiểu PPDHTH là phương pháp dạy học tích cực, trong đó GV tổ chức cho HS giải quyết các tình huống thực hoặc giả định mang tính điển hình, qua đó vận dụng kiến thức và kinh nghiệm để tìm ra giải pháp, đồng thời phát triển tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng thực tiễn.

Về năng lực giải quyết vấn đề (NLGQVĐ), OECD (2013) định nghĩa đây là khả năng hiểu và giải quyết các tình huống khi giải pháp chưa rõ ràng. Phan Khắc Nghệ (2016), Trần Thị Quỳnh Trang (2023) và Đỗ Hương Trà (2011) đều nhấn mạnh khả năng phát hiện, phân tích vấn đề, huy động tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm để lựa chọn, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh giải pháp. Nguyễn Thị Lan Phương (2010) cho rằng NLGQVĐ được phát triển dần thông qua quá trình người học thường xuyên tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn.

Tóm lại, NLGQVĐ là khả năng phối hợp và vận dụng tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm cùng thái độ tích cực để phát hiện, phân tích, lựa chọn, thực hiện và đánh giá giải pháp nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề trong học tập và đời sống.

3.2. Vận dụng phương pháp dạy học tình huống trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 10

Môn GDKT&PL10 giúp HS hình thành những hiểu biết cơ bản về các vấn đề kinh tế, pháp luật và đời sống xã hội; biết vận dụng kiến thức đã học để nhận diện, phân tích và xử lí những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Đồng thời, môn học góp phần hình thành ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; nâng cao nhận thức về quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, để PTNL của HS, đặc biệt là NLGQVĐ, GV cần tăng cường vận dụng PPDHTH. Trong giới hạn của bài viết, tác giả đề xuất cách thức vận dụng PPDHTH trong Chủ đề 2. Thị trường và cơ chế thị trường, cụ thể ở Bài 3. Thị trường, thuộc phần 1. Giáo dục kinh ttế, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (Trần Thị Mai Phương và cộng sự, 2023), với thời lượng 3 tiết.

Khi tổ chức dạy học theo PPDHTH, GV chia HS thành các nhóm phù hợp và phân công nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm. Trước giờ học, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu, xây dựng tình huống gắn với nội dung bài học

và chuẩn bị sản phẩm dưới hình thức video clip hoặc đóng vai trực tiếp, với thời lượng trình bày không quá 5 phút. Trong giờ học, GV lựa chọn một số nhóm trình bày tình huống đã chuẩn bị. Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, trao đổi và đặt câu hỏi phản biện; nhóm trình bày phân tích tình huống, trả lời câu hỏi và đề xuất phương án giải quyết. GV giữ vai trò tổ chức, điều phối và định hướng hoạt động thảo luận; đồng thời nhận xét, kết luận và mở rộng kiến thức phù hợp với nội dung bài học.

Các nội dung trọng tâm của Bài 3. Thị trường được tổ chức thông qua ba nội dung cơ bản, gắn với một số tình huống dạy học cụ thể nhằm tạo điều kiện để HS nhận diện và xác định vấn đề; đề xuất, lựa chọn và thực hiện giải pháp; đánh giá kết quả và vận dụng vào thực tiễn. Qua đó, PPDHTH góp phần tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức kinh tế vào những tình huống gần gũi trong đời sống và từng bước phát triển NLGQVĐ.

(1) Tìm hiểu khái niệm thị trường

❖Cá nhân: GV yêu cầu HS đọc thông tin tình huống mà mình đưa ra; + Trao đổi, thảo luận nhóm về các trường hợp, tình huống; trả lời các câu hỏi do GV giao.

❖ Tình huống thảo luận: Sau khi thung lũng hoa cát cánh ở quê hương S nổi tiếng, lượng khách du lịch đến tham quan tăng nhanh. Người dân trong thôn bắt đầu thu hoạch hoa cát cánh, làm sản phẩm lưu niệm và bán các dịch vụ như chụp ảnh, trang phục thổ cẩm…

Ban đầu, mỗi hộ tự đặt giá theo ý mình. Có người bán bó hoa 20.000 đồng, có người lại bán tới 70.000 đồng. Một số du khách phàn nàn rằng giá cả thiếu thống nhất, bị "chặt chém", khiến họ do dự khi mua hàng và số lượng khách giảm dần.

S lo lắng và nói với cả làng: "Nếu cứ như vậy, du khách sẽ không quay lại nữa. Chúng ta phải làm gì để vừa bán được hàng, vừa giữ được uy tín của quê hương mình?"

Nhưng mỗi người lại có ý kiến khác nhau:

Có hộ muốn tăng giá để lợi nhuận cao vì "khách đông nên phải tranh thủ".

Có hộ muốn giảm giá để hút khách hơn.

Một số khác còn chưa hiểu nhu cầu khách thích gì, số lượng ra sao.

Cuộc tranh luận khiến mọi người không biết giải quyết mối quan hệ nào để việc trao đổi, mua bán diễn ra hiệu quả.

❖ Vấn đề đặt ra ở đây: Người dân cần phải làm gì để giữ chân du khách và phát triển việc mua bán sản phẩm hoa cát cánh lâu dài?

❖ Nhiệm vụ dành cho HS:

1. Xác định những mối quan hệ kinh tế trong tình huống trên (cung – cầu, giá cả, thị hiếu, cạnh tranh…).

2. Đề xuất giải pháp phù hợp cho bà con để hoạt động trao đổi, mua bán hiệu quả hơn.

3. Từ đó, rút ra khái niệm thị trường.

(2) Tìm hiểu các loại thị trường.

❖ Cá nhân: GV yêu cầu HS đọc thông tin tình huống mà mình đưa ra. Sau đó yêu cầu HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận và xử lí tình huống theo đóng vai về trường hợp GV giao và trả lời các câu hỏi.

❖Tình huống xử lí:

- Gia đình Lan đang xây nhà mới. Ba mẹ Lan đến cửa hàng vật liệu xây dựng để mua gạch, xi măng, sơn và một số dụng cụ. Tại đây có nhiều cửa hàng cạnh tranh, mỗi nơi có mức giá khác nhau. Ba mẹ Lan phải cân nhắc để chọn sản phẩm chất lượng, phù hợp túi tiền và nhu cầu xây dựng. Hoạt động trong tình huống thuộc loại thị trường nào? Những mối quan hệ kinh tế nào đang diễn ra?

- Một số người dân trong thị trấn của Minh bắt đầu quan tâm đến việc mua cổ phiếu để đầu tư sinh lời. Họ theo dõi bảng giá trên sàn giao dịch mỗi ngày để quyết định nên mua hay bán cổ phiếu nào nhằm thu lợi nhuận và hạn chế rủi ro. Tình huống trên mô tả lợi thị trường nào? Cổ phiếu là loại hàng hóa gì trên thị trường chứng khoán? Em giải thích ngắn ý nghĩa của cổ phiếu? Vì sao giá cổ phiếu thường xuyên thay đổi?

- Một công ty may mặc mới xây dựng xưởng tại địa phương của Hùng, cần tuyển thêm 200 công nhân. Rất nhiều người dân nộp hồ sơ để tìm việc làm. Công ty đưa ra yêu cầu về kỹ năng và đề xuất mức lương phù hợp. Người dân xem xét và lựa chọn công việc đúng khả năng và mong muốn. Tình huống trên diễn ra trong loại thị trường nào? Vì sao em biết đó là loại thị trường đó? Trong thị trường này, ai đóng vai trò là bên cung lao động và ai là bên cầu lao động? Giải thích. Theo em, những yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến tiền lương mà công ty đưa ra? Nếu người dân địa phương có tay nghề may tốt hơn và nhiều lựa chọn việc làm hơn, họ có thể tác động đến mức lương như thế nào? Vì sao?

❖ HS đọc cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu có). HS thực hiện nhiệm vụ học tập, làm việc cá nhân và thảo luận nhóm, đọc tình huống và trả lời câu hỏi. HS rút ra kết luận về các loại thị trường. GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận, GV mời đại diện các nhóm đưa ra câu trả lời.

(3) Tìm hiểu các chức năng cơ bản của thị trường.

❖ Cá nhân: GV yêu cầu HS đọc thông tin tình huống mà mình đưa ra. Sau đó yêu cầu HS làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận và xử lí tình huống về các trường hợp GV giao và trả lời các câu hỏi.

❖ Tình huống xử lí:

- Công ty may A tung ra thị trường hai mẫu áo sơ mi nam: Áo sơ mi nam màu xanh, chất liệu kate, giá bán 400.000 đồng/chiếc – trước đây bán rất chạy nhưng gần đây tiêu thụ chững lại. Áo sơ mi nam kẻ ô vuông, chất liệu cotton, giá bán 550.000 đồng/chiếc – ra mắt gần đây nhưng được người tiêu dùng ưa chuộng. Thị trường đã thừa nhận (hoặc không thừa nhận) hai sản phẩm trên như thế nào? Qua tình huống trên, em hiểu gì về vai trò của thị trường trong việc đánh giá công dụng và giá trị hàng hóa?

- Ban giám đốc Công ty may A nhận được báo cáo từ thị trường cho thấy nhu cầu với chất liệu kate giảm, trong khi sản phẩm cotton lại tăng mạnh. Giá bán và lượng tiêu thụ biến động rõ rệt theo nhu cầu người tiêu dùng. Những thông tin nào của thị trường đã khiến Công ty phải thay đổi kế hoạch sản xuất? Vì sao nói thị trường là kênh truyền tải thông tin giữa người sản xuất và người tiêu dùng?

- Vào đầu năm 2025, do nhu cầu xuất khẩu tăng, giá tôm đất ở tỉnh Cà Mau tăng cao. Nhiều hộ dân trong tỉnh đã mở rộng ao nuôi tôm. Tuy nhiên, đến cuối năm, nguồn cung tăng mạnh, giá tôm giảm sâu, chi phí thức ăn và điện nước lại cao khiến người nuôi lỗ nặng. Một bác nông dân chia sẻ: "Giá cả thay đổi thất thường, năm nào trúng mùa là năm đó rớt giá." Vì sao giá tôm lúc đầu tăng nhưng sau đó lại giảm mạnh? Khi giá tôm giảm quá thấp, người nuôi tôm sẽ có xu hướng điều chỉnh sản xuất như thế nào? Theo em, việc giá tôm tăng – giảm như vậy ảnh hưởng gì đến quyết định làm kinh tế của người dân? Nếu em là người nuôi tôm, em sẽ làm gì để hạn chế rủi ro khi giá cả thị trường biến động?

❖ HS đọc cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu có). HS thực hiện nhiệm vụ học tập, làm việc cá nhân và thảo luận nhóm, đọc tình huống và trả lời câu hỏi. HS rút ra kết luận về các loại thị trường. GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS khi cần. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận, GV mời đại diện các nhóm đưa ra câu trả lời.

3.3. Một số biện pháp vận dụng phương pháp dạy học tình huống nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10

Một là, xây dựng hệ thống tình huống khoa học, thiết thực, phù hợp với nội dung môn GDKT&PL 10 và trình độ nhận thức của HS. Tình huống cần gắn với thực tiễn, tạo cơ hội để HS nhận diện, phân tích vấn đề và đề xuất giải pháp.

Hai là, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS. GV cần tạo điều kiện để HS tự tìm kiếm, xử lí thông tin, thảo luận và lựa chọn phương án giải quyết, đồng thời giữ vai trò định hướng và hỗ trợ.

Ba là, nâng cao năng lực chuyên môn và tổ chức PPDHTH của GV. GV cần có khả năng xây dựng tình huống, đặt câu hỏi gợi mở, điều hành thảo luận và cập nhật các vấn đề kinh tế, pháp luật, xã hội thực tiễn.

Bốn là, khai thác hiệu quả các phương tiện và công nghệ hỗ trợ như hình ảnh, video, dữ liệu, infographic, PowerPoint, Canva và các nền tảng học tập phù hợp. Việc sử dụng hợp lí các công cụ này giúp tình huống sinh động, tăng hứng thú học tập và hỗ trợ phát triển NLGQVĐ cho HS.

IV. THẢO LUẬN

Việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống (PPDHTH) trong môn GDKT&PL 10 phù hợp với đặc trưng môn học và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề (NLGQVĐ). Thông qua các tình huống thực tiễn, học sinh được tìm kiếm thông tin, phân tích, thảo luận, đề xuất và đánh giá giải pháp, qua đó vận dụng kiến thức vào các vấn đề gần gũi như thị trường, giá cả và quan hệ cung – cầu.

Tuy nhiên, hiệu quả của PPDHTH phụ thuộc vào chất lượng tình huống, cách tổ chức hoạt động, năng lực của giáo viên và việc sử dụng phù hợp các phương tiện hỗ trợ. Tình huống cần gắn với mục tiêu bài học, có tính thực tiễn và chứa

đựng vấn đề cần giải quyết; giáo viên cần đóng vai trò thiết kế, định hướng và điều phối hoạt động học tập.

Như vậy, PPDHTH có khả năng hỗ trợ hiệu quả việc phát triển NLGQVĐ cho học sinh trong dạy học GDKT&PL 10. Tuy nhiên, các đề xuất cần tiếp tục được vận dụng và kiểm chứng trong thực tiễn để đánh giá đầy đủ tính khả thi và hiệu quả.

V. KẾT LUẬN

Môn GDKT&PL10 có tính thực tiễn cao, góp phần hình thành và phát triển cho HS những năng lực cần thiết như năng lực giao tiếp và hợp tác, NLGQVĐ, năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội. Để phát triển NLGQVĐ cho HS, GV cần vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực, trong đó PPDHTH là một phương pháp phù hợp với đặc trưng của môn học. Việc tổ chức dạy học theo PPDHTH đòi hỏi GV chuẩn bị kĩ nội dung bài học, lựa chọn hoặc xây dựng các tình huống có tính thực tiễn, phù hợp với mục tiêu và trình độ nhận thức của HS, đồng thời tổ chức, định hướng quá trình phân tích và giải quyết tình huống một cách hợp lí. Về phía HS, cần chủ động tham gia, tìm kiếm và xử lí thông tin, trao đổi ý kiến, đề xuất và lựa chọn phương án giải quyết. Thông qua quá trình giải quyết các tình huống gắn với thực tiễn kinh tế, pháp luật và đời sống xã hội, HS có điều kiện hiểu sâu kiến thức, biết vận dụng kiến thức vào những bối cảnh khác nhau, qua đó rèn luyện tư duy logic, khả năng phân tích, tổng hợp, lập luận và từng bước phát triển NLGQVĐ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ali, M., Han, S. C., Bilal, H. S. M., Lee, S., Kang, M. J. Y., Kang, B. H., Razzaq, M. H., Muhammad, B. A., & Amin, B. (2018). iCBLS: An interactive case-based learning system for medical education. International Journal of Medical Informatics, 109, 55-69.

Trịnh Văn Biều (2005). Các phương pháp dạy học hiệu quả. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Trịnh Văn Biều, & Khammany Sengsy (2014). Sử dụng phương pháp tình huống trong dạy học Hóa học ở trường trung học phổ thông. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (62), 5–16. https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.62.2059(2014)

Lê Văn Hải (2022). Vận dụng hiệu quả phương pháp giải quyết tình huống có vấn đề trong giảng dạy môn "Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin" (Phần 2) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 18(S3), 142–146. https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220323

Phan Khắc Nghệ (2016). Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học phần Di truyền học ở trường Trung học phổ thông chuyên [Luận án tiến sĩ]. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. https://bio.hnue.edu.vn/%C4%90%C3%A0o-t%E1%BA%A1o/Th%C3%B4ng-b%C3%A1o/p/5340

Phan Trọng Ngọ (2005). Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường. Nxb Đại học Sư phạm.

Bernd Meier, & Nguyễn Văn Cường (2016). Lí luận dạy học hiện đại. Nxb Đại học Sư phạm.

OECD (2013). PISA 2012 assessment and analytical framework: Mathematics, reading, science, problem solving and financial literacy. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/9789264190511-en

Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, & Nguyễn Thị Toan. (2023). Giáo dục kinh tế và pháp luật 10. Nxb Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn Kim Thảo (2024). Sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống tại trường đại học. Tạp chí Thiết bị Giáo dục: Nghiên cứu ứng dụng, 1(308), 223–225.

Trần Thị Quỳnh Trang (2023). Năng lực hợp tác giải quyết vấn đề của học sinh trung học cơ sở [Luận án tiến sĩ Tâm lí học]. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. https://luanvan123.info/threads/nang-luc-hop-tac-giai-quyet-van-de-cua-hoc-sinh-trung-hoc-co-so.194564/#google_vignette

Đỗ Hương Trà (2011). Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học Vật lí ở trường phổ thông. Nxb Đại học Sư phạm.

Nguyễn Thị Lan Phương. (2010). Đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam [Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ]. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.